



CÔNG TY CỔ PHẦN

SÔNG ĐÀ 7.02

CÔNG TY CỔ PHẦN

SÔNG ĐÀ 7.02

Số: CT/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Lai Châu, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10 ³ đ	41.740.702	40.364.890	96,7%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	41.740.702	40.364.890	
-	Sản lượng điện	Kwh	33.256.088	31.241.542	
-	Tổng giá trị sản lượng	10 ³ đ	41.740.702	40.364.890	
2	Giá trị xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ	0	0	
B	Doanh thu	10 ³ đ	38.269.404	37.374.898	97,7%
1	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	38.269.404	37.374.898	97,7%
2	Thu nhập khác	10 ³ đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 ³ đ	3.000	2.489	
C	Tổng chi phí sản xuất	10 ³ đ	32.386.381	28.918.618	89,3%
C1	Các khoản chi phí TT	10 ³ đ	25.167.598	21.946.096	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 ³ đ	2.436.812	2.556.771	
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.247.506	6.946.981	
	Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR		5.054.028	4.912.806	

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	12.483.279	12.442.344	
C2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	1.983.202	1.995.934	
-	Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội	10 ³ đ	1.437.296	1.284.972	
-	Chi phí vật liệu quản lý	10 ³ đ	77.094	75.052	
-	Chi phí đồ dùng văn phòng	10 ³ đ	21.190	12.810	
-	Thuế và lệ phí	10 ³ đ	8.700	11.303	
-	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	10 ³ đ	133.013	153.477	
-	Chi phí dự phòng	10 ³ đ	0	0	Dự phòng công nợ khó đòi
-	Thù lao HĐQT, BKS	10 ³ đ	114.000	289.500	
-	Chi bằng tiền khác	10 ³ đ	191.908	168.818	
C3	Chi phí lãi vay vốn	10³đ	5.235.580	4.976.588	
C4	Chi phí tài chính khác	10³đ	0	0	
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	5.883.023	8.447.957	143,6%
E	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	15.500	15.500	
F	Giá trị đầu tư	10³đ	0	0	
1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	0	0	
-	Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế	10 ³ đ	0	0	
-	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 ³ đ	0	0	
2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2	10³đ	0	0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10³đ	0	0	

Biểu quyết nhất trí thông qua với.....cổ phần, đạt.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận và Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

I. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC số: 060326.001/BCTC.KT5 ngày 06 tháng 03 năm 2026, như sau:

1. Tổng tài sản tính đến 31/12/2025:	208.148.749.338 đồng.
+ Tài sản ngắn hạn:	11.707.355.548 đồng.
+ Tài sản dài hạn:	196.441.393.790 đồng.
2. Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2025:	208.148.749.338 đồng.
+ Nợ phải trả:	80.432.876.426 đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	127.715.872.912 đồng.

Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Trong trường hợp Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC không thể thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty thì Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty

Biểu quyết nhất trí thông qua với..... cổ phần, đạt % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

II. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 (lãi): 8.025.019.193 đồng

Năm 2025 đơn vị đã tập trung tốt công tác quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời triển khai các công việc tiếp theo cho việc đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1.

Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025 đã có lãi 6,2 tỷ đồng, năm 2026 Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nậm Thi 1 (10MW) có tổng mức đầu tư là 365,24 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu cần có của Công ty để thực hiện dự án là 109,6 tỷ đồng, tối thiểu 30%), do vậy Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội phương án không chia cổ tức mà để tái đầu tư tiếp tục xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
A	Sản lượng và doanh thu		
1	Sản lượng phát điện thương mại	Kwh	33.256.088
2	Doanh thu tiền phát điện thương mại	10 ³ đ	38.437.176
3	Sản xuất kinh doanh xây lắp	10 ³ đ	0
B	Các khoản chi phí sản xuất	10 ³ đ	32.109.658
I	Các khoản chi phí trực tiếp	10 ³ đ	25.504.568
1	Chi phí tiền lương nhân công vận hành	10 ³ đ	2.419.598

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	10.642.625
	<i>Trong đó: Chi phí thuế TN và DVMTR</i>	<i>10³đ</i>	<i>5.221.800</i>
3	Khấu hao TSCĐ hữu hình	10 ³ đ	12.442.344
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	2.384.376
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đ	2.036.376
	+ Thù lao HĐQT	10 ³ đ	348.000
	+ Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	10 ³ đ	0
III	Chi phí lãi vay	10³đ	4.220.713
C	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	6.327.518
D	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	16.000
E	Kế hoạch đầu tư	10³đ	24.000.000
I	Dự án thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	24.000.000
1	Công tác tư vấn, khảo sát-thiết kế	10 ³ đ	4.000.000
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, trồng rừng thay thế	10 ³ đ	15.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 ³ đ	5.000.000

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2025, phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2026:

1/ Việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2025 phải chi trả là:

TT	Tiền lương, thù lao trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	69.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	99.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	31.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	57.000.000
5	Thư ký	01	30.000.000

	Tổng cộng:		286.500.000
--	-------------------	--	--------------------

2/ Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2026.

Năm 2026 Công ty tập trung quản lý vận hành phát điện nhà máy Nậm Thi 2, đồng thời thực hiện các công việc tiếp theo để triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1. Hiện nay dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 vận hành phát điện có doanh thu ổn định và hàng năm đã có lợi nhuận, vì vậy Công ty quyết định mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 (kể cả thành viên kiêm nhiệm), cụ thể:

- + Chủ tịch HĐQT mức thù lao : 7.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT mức thù lao : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS, Thư ký mức thù lao : 3.000.000 đồng/tháng

Khi dự án hoàn thành vượt tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch: Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông phương án chi trả bổ xung mức thù lao trong năm và có kế hoạch khen thưởng cho Ban lãnh đạo Công ty.

Ghi chú:

- Điều kiện hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Phương thức thanh toán thù lao:
 - + Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT được trả theo quý và hạch toán vào chi phí quản lý Công ty.
 - + Cuối năm căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án và các chỉ tiêu kế hoạch trong năm của Công ty để quyết toán mức chi trả thù lao cả năm.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty năm 2025.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ:

Căn cứ điều kiện thực tế của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 và các quy định của Nhà nước về thị trường chứng khoán do vậy Công ty lựa chọn tăng vốn theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 7.02
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: S72
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 12.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm nghìn) cổ phiếu
7. Tổng giá trị dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)
8. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán bằng mệnh giá
10. Tổng số tiền huy động dự kiến: 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)
11. Mục đích chào bán: Huy động nguồn vốn phục vụ triển khai thi công Dự án Nậm Thi 1
12. Đối tượng chào bán:
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư trong nước được xác định là nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, cụ thể:
 - Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
 - Có trình độ chuyên môn hoặc lĩnh vực hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - Cam kết hợp tác với Công ty trong thời gian ít nhất 3 năm.
 - Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư chiến lược
13. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, toàn bộ cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho nhà đầu tư trong nước.
14. Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
15. Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu không phân phối hết dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
16. Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
17. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
18. Sửa đổi Điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về mức vốn điều lệ mới tương ứng với mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi và ban hành Điều lệ mới như nội dung trên dựa theo tình hình thực tế.
19. Thời gian dự kiến tăng vốn: Trong năm 2026
20. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 96.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán phù hợp với tình hình đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 của Công ty, thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

21. Ủy quyền: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện huy động vốn của Công ty được thực hiện theo quy định;
- Lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp và xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã được chào bán;
- Các công việc khác có liên quan.

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua Báo cáo về tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Biểu quyết nhất trí thông qua với cổ phần, đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Các ông Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng chức năng nhiệm vụ hoạt động của mình, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

Nơi nhận:

- Như điều 8
- Website Công ty
- Lưu VP/HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

